

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 10/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vinh Bình;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Trung** và Ông **Võ Hùng Định**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Loan** - Thư ký TAND huyện Tuy An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Ông **Trình Ngọc Tài** – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08h30 phút ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị Thanh V**, Sinh năm: 1986; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn P2- xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nguyên Dược sĩ trung học- Trạm y tế xã A (*hiện nay làm nhân viên Trung tâm y tế huyện TA*); Trình độ học vấn: 12/12; cha: Phan Thanh H, SN: 1964, mẹ: Thiều Thị Thanh T, SN: 1964; Chồng: Võ Ngọc Thâm- SN: 1982, có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can tại ngoại, có mặt.

*** Người bị hại:** Trạm y tế xã A, huyện TA (Do bà *Nguyễn Thị Kim L – Phó trưởng trạm đại diện theo pháp luật - Ủy quyền cho ông Đoàn Văn L1 – sinh năm 1983, nhân viên trạm Y tế xã A làm đại diện*). Ông L1 có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trung tâm Y tế Huyện TA

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, Huyện TA, Tỉnh Phú Yên (*Do ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1962 – giám đốc làm đại diện theo pháp luật*). Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1965, trú tại: thôn P2- xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Có mặt;

*** Những người làm chứng:**

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1965, trú tại: Khu phố T, thị trấn C, huyện TA, tỉnh Phú Yên; vắng mặt
2. Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1973, trú tại: thôn P, xã AD, huyện TA, tỉnh Phú Yên; Có mặt
3. Phạm Thị Xuân D, sinh năm 1963, trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện TA, tỉnh Phú Yên; Có mặt
4. Phạm Thị P, sinh năm 1974, trú tại: thôn B, xã AN, huyện TA, tỉnh Phú Yên; Có mặt
5. Nguyễn Thị Duy V, sinh năm 1971, trú tại: thôn P2- xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt
6. Phạm Thị A, sinh năm 1974; trú tại: thôn P1- xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trạm y tế xã AC là đơn vị thuộc Trung tâm y tế huyện TA, có trụ sở, con dấu riêng để giao dịch và thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ. Do Trạm y tế xã A không có Trưởng trạm nên bà Nguyễn Thị Kim L (*Phó Trưởng trạm*) chịu trách nhiệm quản lý mọi hoạt động của trạm.

Hàng năm, Trung tâm y tế huyện TA hợp đồng mua thuốc từ các nhà thầu cung ứng thuốc và cung cấp cho các Trạm y tế các xã theo nhu cầu sử dụng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, trong đó có Trạm y tế xã A.

Ngày 26/6/2017, Trung tâm y tế huyện TA có Quyết định số 561A (*BL 71*) phân công Phan Thị Thanh V trực tiếp quản lý công tác Dược- Trang thiết bị- Vật tư y tế tại Trạm y tế xã A.

Thực hiện kế hoạch chỉ đạo tuyến ngày 12/6/2018, Khoa Dược- Trung tâm y tế huyện TA tiến hành hướng dẫn công tác quản lý Dược tại Trạm y tế xã A. Quá trình làm việc phát hiện một số thuốc bảo hiểm y tế tồn kho không khớp với báo cáo trên sổ sách nên phối hợp với Nguyễn Thị Kim L tiến hành kiểm tra và phát hiện: Lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được giao và sự thiếu trách nhiệm trong việc quản lý của Nguyễn Thị Kim L, bị cáo Phan Thị Thanh V đã nhiều lần lén lút lấy thuốc theo chương trình bảo hiểm y tế ngoại trú tại Trạm y tế xã A để bán cho đối tượng tên D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bằng thủ đoạn, hàng tháng V lập bảng dự trữ thuốc bảo hiểm y tế không căn cứ vào số lượng thuốc thực tế tồn kho, sau đó trình Nguyễn Thị Kim L ký duyệt. Do thiếu trách nhiệm trong việc quản lý nên L chỉ kiểm tra số liệu phản ánh trên bảng dự trữ mà không kiểm tra số lượng thuốc thực tế tại kho nên không phát hiện được số lượng thuốc thiếu so với bảng dự trữ. Sau khi được Khoa Dược Trung tâm y tế huyện TA xuất thuốc theo bảng dự trữ, V là người trực tiếp nhận thuốc về nhập kho bảo quản và cấp thuốc cho người bệnh theo y lệnh. Trong quá trình làm việc tại Trạm y tế, lợi dụng những lúc ở Trạm không có người, V đã nhiều lần lén lút lấy thuốc bỏ vào

thùng giấy rồi chở đi gửi xe buýt đến thành phố Tuy Hòa để bán cho D. Trong ngày giao thuốc hoặc ngày hôm sau D gửi tiền cho các nhân viên xe buýt để giao tiền cho V.

Trong khoảng thời gian từ tháng 1/2018 đến ngày 14/6/2018 tổng số lượng thuốc Trạm y tế nhận từ Trung tâm y tế huyện TA tương ứng với số tiền: **534.085.368đ** (gồm, tồn năm 2017 chuyển sang 293.489.416đ, nhận mới 240.595.952đ). Tổng số lượng thuốc cấp cho người bệnh trong khoảng thời gian nêu trên là **279.076.029đ**. Đến ngày 14/6/2018 số lượng thuốc đáng lẽ ra phải còn tồn **255.009.339đ** (534.085.368đ - 279.076.029đ). Nhưng qua kiểm tra thực tế tại Trạm y tế chỉ còn lại số thuốc tương ứng với số tiền **25.907.292đ**. Như vậy tổng số lượng thuốc mà V chiếm đoạt tương ứng với số tiền **229.102.047đ** (255.009.339đ – 25.907.292đ)

Quá trình chiếm đoạt thuốc, do sợ bị phát hiện nên V đã mua một số loại thuốc nằm ngoài danh sách xuất kho của Trung tâm y tế huyện TA để bù vào số thuốc đã chiếm đoạt tại Trạm. Do không biết nên trong quá trình khám chữa bệnh, Trạm y tế xã A đã cấp phát một phần số thuốc này cho người bệnh tương ứng với số tiền **12.170.955đ**. Quá trình điều tra chưa phát hiện hậu quả gây ra cho người bệnh đã được cấp phát số thuốc nói trên. Đối với số thuốc tương ứng với số tiền **900.887đ** trong tổng số thuốc mà V mua bù vào số thuốc đã chiếm đoạt còn tồn tại kho nên đã trả lại cho V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TA (BL 189, 190, 191) kết luận: Tổng số lượng thuốc mà V chiếm đoạt có giá trị **229.102.047đ**.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 07/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TA (BL 197, 198, 199, 200) kết luận: Tổng số thuốc mà V mua nằm ngoài sổ sách đã cấp phát cho người bệnh có giá trị: **12.170.955đ**.

Quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra.

*** Vật chứng vụ án:** Toàn bộ các chứng từ phản ánh nhập, xuất, tồn thuốc tại Trạm y tế xã A từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2018.

*** Phần dân sự:** Bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền 229.102.047đ, bao gồm: 159.577.964đ V mua thuốc nộp khắc phục trong quá trình điều tra, 12.170.955đ V mua bù vào số thuốc mà V đã chiếm đoạt đã cấp cho người bệnh và 57.353.128đ V nộp tại Chi cục THADS huyện Tuy An trong giai đoạn truy tố.

Tại bản cáo trạng số 15/CT - VKS ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Phan Thị Thanh V về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm d khoản 2 điều 353 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết

giảm nhẹ qui định tại điểm p, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 01 điều 52; điều 54 và khoản 5 điều 353 Bộ luật hình sự; xử phạt Phan Thị Thanh V từ 04 đến 05 năm tù; cấm bị cáo đảm nhiệm công việc liên quan đến quản lý trang thiết bị, dụng cụ y tế tại nơi công tác trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại và của người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian công tác, bị cáo Phan Thị Thanh V được lãnh đạo trạm y tế xã A phân công trực tiếp quản lý công tác dược, trang thiết bị, vật tư y tế; lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và sự thiếu trách nhiệm trong quản lý của bà Nguyễn Thị Kim L, trong khoảng thời gian từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2018, V đã có hành vi lấy thuốc bảo hiểm y tế tại Trạm y tế xã A bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng số lượng thuốc mà V chiếm đoạt có giá trị **229.102.047đ**. Do đó, cáo trạng số 15/CT-VK ngày 18/09/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo về tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản điểm d, khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả xảy ra, nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của nhà nước, gây mất lòng tin của nhân dân đối với cán bộ công chức nói riêng và ngành y tế nói chung; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 06/2018 đã thực hiện rất nhiều lần bán thuốc với mức giá = 50% giá trị thực tế cho đối tượng tên D và giá trị thuốc mỗi lần bà D thanh toán cho bị cáo đều từ 3.000.000đ – 5.000.000đ; do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

***Về vật chứng vụ án:** các chứng từ phản ánh nhập, xuất, tồn thuốc tại Trạm y tế xã A từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2018 là tài liệu, chứng cứ để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố và xét xử vụ án. Do đó, cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Bị cáo đã bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện của người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Kim L – Phó trưởng trạm y tế xã A, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ, xử lý về việc buông lỏng, thiếu trách nhiệm để bị cáo V có cơ hội chiếm đoạt tài sản của trạm với số tiền **229.102.047đ**, nhưng Viện kiểm sát Huyện Tuy An không thực hiện. Do đó căn cứ điều 298 BLTTHS về giới hạn xét xử, HĐXX không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, HĐXX kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Tuy An tiếp tục xem xét điều tra, làm rõ và xử lý đúng theo qui định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên D có hành vi tiêu thụ thuốc của V. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa được làm rõ. Việc xác định bà D không biết về nguồn gốc thuốc do V bán, đây chỉ là ý kiến trình bày riêng của cá nhân bị cáo V mà chưa được kiểm tra làm rõ. Do đó, HĐXX kiến nghị VKS nhân dân Huyện tiếp tục xem xét, làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thanh V phạm tội “*Tham ô tài sản*”

- Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 điều 353; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 điều 52; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Phan Thị Thanh V 04(*Bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Cấm bị cáo Phan Thị Thanh V đảm nhiệm công việc liên quan đến quản lý trang thiết bị, dụng cụ y tế tại nơi công tác trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

***Về vật chứng vụ án:**tiếp tục lưu trữ các chứng từ phản ánh nhập, xuất, tồn thuốc tại Trạm y tế xã A từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2018 tại hồ sơ vụ án để phục vụ cho công tác xét xử vụ án

*** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Hoàn trả cho trạm y tế xã A số tiền 57.353.128đ do bị cáo V đã nộp tại chi cục thành án dân sự Huyện tuy An, theo biên lai thu tiền số 03127 ngày 18/09/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy an.

*** Về án phí:** Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Thị Thanh V phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

*** Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HĐXX kiến nghị với Viện kiểm sát Huyện Tuy An tiếp tục điều tra, làm rõ và xem xét xử lý đối với hành vi buôn lậu, thiếu trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Kim L và đối tượng tên D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Vinh Bình